

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2023

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Hoàng Hoa
2. Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Mỹ Xuyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2023/TLST-HN ngày 12/10/2023 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2023/QĐXX – ST ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2023/QĐST-DS ngày 14/12/2023 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Đặng Minh T – sinh năm: 1988;

Địa chỉ: số 137A/8, ấp 8, xã HT, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

\* Bị đơn: Nguyễn Thị Ngọc H - sinh năm: 1985;

Địa chỉ: ấp TL, xã LBD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt: anh T;

Chị H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đặng Minh T trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị H cưới nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì chị H tự ý bỏ nhà đi cho đến nay, tôi thấy hôn nhân không thể tiếp tục. Nay tôi không còn tình cảm với chị H nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn Nguyễn Thị Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà.

\* **Tại phiên toà nguyên đơn anh Đặng Minh T trình bày:** vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Về hôn nhân: anh T được ly hôn với chị H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do chị H có hộ khẩu thường trú tại: ấp TL, xã LBD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: anh T trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do chị H tự ý bỏ đi làm ăn xa từ năm 2022, lâu lâu mới về, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Riêng chị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà, từ đó cho thấy, chị H cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[4] Về con chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[7] Về án phí: Anh T là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, anh T sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Xử:**

**1.** Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Minh T. Anh Đặng Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc H.

**2.** Án phí: Anh Đặng Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0026324 ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Xem như anh T đã thực hiện xong.

**3.** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã HT, Châu Thành, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

